

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST

Ngày 02/7/2024

V/v: "T/c ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Ánh Tuyết**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Anh Tuấn**

2. Ông **Nguyễn Thành Thái**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/5/2024 và thông báo mở lại phiên tòa số 05/2024/TB-TA ngày 10/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Phan Thanh H**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Anh H có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Chị **Lâm Thị Q**, sinh năm 1992

Địa chỉ: ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Chị Q vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 19/9/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phan Thanh H trình bày:

Vào năm 2007 anh cùng chị Lâm Thị Q thành lập gia đình với nhau, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang. Trong thời gian chung sống, những năm đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc,

nhưng thời gian sau thường xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị Q đã bỏ nhà đi hơn một năm nay không quan tâm chăm lo cho gia đình và các con. Vì vậy hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H khởi kiện và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn cùng vợ là Lâm Thị Q

Về con chung: Anh H yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 người con chung tên Lâm Quốc Q, sinh ngày 27/8/2008; Lâm Quốc S, sinh ngày 20/02/2012; Phan Thị Ngọc H, sinh ngày 25/6/2022; không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Anh H cam kết trong quá trình chung sống, anh và chị Q không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Đối với bị đơn chị Lâm Thị Q:* Đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, các Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự quy định nhưng chị Q vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bị đơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên đề nghị Tòa án khắc phục trong thời gian tới.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Thanh H khởi kiện xin ly hôn và nuôi con với bị đơn chị Lâm Thị Q đây là “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Do chị Q cư trú tại ấp T, xã G, huyện C nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Châu Thành theo

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Chị Lâm Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, tại phiên tòa anh Phan Thanh H đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2007 anh Phan Thanh H và chị Lâm Thị Q chung sống với nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Kiên Giang, do đó quan hệ hôn nhân anh H và chị Q là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết anh Phan Thanh H trình bày trong thời gian chung sống anh và chị Q thường xảy ra mâu thuẫn và bất đồng quan điểm với nhau, chị Q không quan tâm chăm lo cho gia đình, chị Q đã bỏ nhà đi khoảng hơn 01 năm nay; trong thời gian chị Q bỏ đi anh một mình nuôi các con và hiện nay anh không còn tình cảm với chị Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Q không khả năng đoàn tụ, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phan Thanh H đối với chị Lâm Thị Q theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

[3] Về quan hệ nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh Hải và chị Quyên có 03 người con chung là Lâm Quốc Q, sinh ngày 27/8/2008; Lâm Quốc S, sinh ngày 20/02/2012; Phan Thị Ngọc H, sinh ngày 25/6/2022. Anh H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng các con chung, đối với chị Q mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án để chị Qn được biết, nhưng đến nay bị đơn không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu gì khác. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh H, chị Q ly thân đến nay các con đều do anh H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, hiện nay anh H có nghề nghiệp và thu nhập ổn định có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con; mặc khác tại biên bản ghi lời khai ngày 18/12/2023 cháu Q và cháu S có nguyện vọng sống cùng anh H nếu Tòa án giải quyết cho cha mẹ ly hôn. Đối với cháu H hiện nay chưa được 36 tháng tuổi theo quy định của pháp luật thì thuộc quyền nuôi dưỡng của chị Q, tuy nhiên khi giải quyết vụ án chị Q không có mặt và không có lời trình bày thể hiện nguyện vọng của mình đối với việc nuôi dưỡng cháu H, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích cho anh H về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật nhưng anh H xác định không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H trình bày trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, việc này cũng đã được thông báo cho chị Q trong Thông báo thụ lý vụ án, nhưng đến nay chị Q không có ý kiến gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét. Đối với việc vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án sẽ khắc phục trong thời gian tới.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Phan Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phan Thanh H và chị Lâm Thị Q.
2. Về con chung: Giao con chung là Lâm Quốc Q, sinh ngày 27/8/2008; Lâm Quốc S, sinh ngày 20/02/2012; Phan Thị Ngọc H, sinh ngày 25/6/2022 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lâm Thị Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.
4. Về án phí: Anh Phan Thanh H phải nộp tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là

300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000997 ngày 21/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

5. Anh Phan Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lâm Thị Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ánh Tuyết